| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĂN CHẤN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 322/2019/QĐST-HNGĐ | *V, ngày 24 tháng 12 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 436/2019/TLST/HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trường T,** sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 12, tổ 12 ( tổ 15 cũ), phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị Thu D,** sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Trường T và chị Bùi Thị Thu D.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Trường T trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trường H, sinh ngày 06/10/2009; chị Bùi Thị Thu D trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trường S, sinh ngày 27/8/2017. Anh Nguyễn Trường T và chị Bùi Thị Thu D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Trường T nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số AA/2017/ 0004021 ngày 06 tháng 12 năm 2019

của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; anh T được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND phường T, TX N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lương Nguyễn Thắng**